

Nghị định 200/2026/NĐ-CP về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ: Thiết lập chuẩn mực mới cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Ngày 17 tháng 07 năm 2026

Báo cáo này không phải một hành động xếp hạng tín nhiệm.

Điểm nhấn chính:

- **Điều kiện phát hành trái phiếu riêng lẻ được chuẩn hóa hơn các quy định trước đó:** điểm đáng lưu ý nhất là các công ty chưa đại chúng sẽ phải có tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu < 5x ngoại trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, chứng khoán, quản lý quỹ.
- **Khả năng tiếp cận thị trường sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào chất lượng tín dụng và mức độ sẵn sàng tuân thủ của tổ chức phát hành.** Các doanh nghiệp chưa đáp ứng điều kiện về đòn bẩy tài chính, xếp hạng tín nhiệm, hồ sơ pháp lý hoặc mục đích sử dụng vốn sẽ cần tái cơ cấu và hoàn thiện hồ sơ trước khi có thể huy động qua kênh trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
- **Việc xác định nhà đầu tư mục tiêu cần được xác định ngay từ giai đoạn lập kế hoạch.** Đối với các đợt phát hành hướng đến nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp, doanh nghiệp cần chuẩn bị xếp hạng tín nhiệm và cơ chế bảo đảm từ sớm.
- **Cấu trúc vốn và tài sản bảo đảm cần được rà soát trước khi triển khai kế hoạch phát hành.** Giới hạn đòn bẩy ở mức 5x trên cơ sở hợp nhất và việc loại bỏ cổ phiếu, phần vốn góp của chính tổ chức phát hành khỏi tài sản bảo đảm sẽ buộc nhiều doanh nghiệp phải củng cố vốn chủ sở hữu hoặc cơ cấu lại nợ ở cấp độ hợp nhất và thiết kế lại phương án bảo đảm.
- **Các dự án đầu tư cần đạt mức độ sẵn sàng cao hơn trước khi huy động vốn.** Doanh nghiệp phải hoàn thiện hồ sơ về phương án đầu tư và kế hoạch sử dụng vốn với đầy đủ thông tin về tiến độ, tổng mức đầu tư và các rủi ro liên quan ngay từ trước thời điểm phát hành.
- **Năng lực tuân thủ sẽ trở thành yếu tố quyết định khả năng duy trì sau phát hành.** Các yêu cầu mới về theo dõi riêng nguồn vốn thủ được từ trái phiếu và bảo vệ trái chủ mở rộng nghĩa vụ của tổ chức phát hành trong suốt vòng đời trái phiếu, đòi hỏi doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn vào quản trị dòng tiền, quản trị thông tin và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Người thực hiện:

Nguyễn Quang Thuần
Tổng Giám đốc FiinRatings
thuan.nguyen@fiinratings.vn

Nguyễn Thảo Hạnh
Trưởng bộ phận Nghiên cứu Tín dụng
FiinRatings
hanh.nguyenthao@fiinratings.vn

Bối cảnh: Ngày 05/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 200/2026/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Văn bản thay thế toàn bộ khung pháp lý trước đây gồm Nghị định 153/2020/NĐ-CP cùng các văn bản sửa đổi (Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP), đồng thời cụ thể hóa các điều kiện mới tại Luật Chứng khoán sửa đổi 2024 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025.

Bên cạnh việc duy trì nguyên tắc tự vay, tự trả, Nghị định 200 bổ sung các điều kiện sàng lọc ngay từ trước phát hành, tăng cường yêu cầu đối với tổ chức phát hành trong suốt vòng đời trái phiếu và thiết lập các cơ chế bảo vệ nhà đầu tư rõ ràng hơn. Nhìn tổng thể, chính sách tập trung nâng cao chất lượng của tổ chức phát hành và tính bền vững của thị trường.

Biểu đồ 1: So sánh các thay đổi trọng yếu giữa Nghị định 153/2020, các Nghị định sửa đổi Nghị định 153 (Nghị định 65/2022 và 08/2023) và Nghị định 200/2026:

Tiêu chí	Nghị định 153/2020 và các Nghị định sửa đổi (quy định trước đó)	Nghị định 200/2026 (quy định mới)
Trần đòn bẩy (nợ/vốn chủ sở hữu)	Không quy định trần	Tối đa 5 lần đối với doanh nghiệp chưa đại chúng, tính trên báo cáo tài chính hợp nhất (ngoại trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, chứng khoán, quản lý quỹ).
Tài sản bảo đảm	Tương đối linh hoạt về loại tài sản	Không được cấu thành từ cổ phiếu, cổ phần, trái phiếu hoặc phần vốn góp của chính doanh nghiệp phát hành
Tiếp cận nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp	Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp tham gia không gắn yêu cầu xếp hạng tín nhiệm bắt buộc	Trái phiếu bắt buộc xếp hạng tín nhiệm kèm tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh của tổ chức tín dụng phủ toàn bộ gốc; thiếu xếp hạng chỉ được bán cho nhà đầu tư tổ chức
Mục đích sử dụng vốn và vốn nhàn rỗi	Phạm vi tương đối rộng (chương trình/dự án đầu tư/cơ cấu nợ/mục đích chuyên ngành); chưa quy định rõ việc sử dụng vốn tạm thời	Khuôn theo nhóm rõ ràng (dự án theo Luật Đầu tư 2025 / cơ cấu nợ / mục đích chuyên ngành); cho phép gửi ngân hàng thương mại hoặc đầu tư chứng chỉ tiền gửi khi chờ giải ngân nếu khai báo trong phương án
Theo dõi nguồn vốn	Chỉ yêu cầu theo dõi riêng đối với trái phiếu xanh	Nguồn vốn từ tất cả trái phiếu phát hành phải được theo dõi riêng đảm bảo sử dụng đúng mục đích phát hành
Bảo vệ trái chủ thiểu số	Trường hợp có người sở hữu trái phiếu không chấp thuận thay đổi điều kiện thì doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ (kể cả trong trường hợp người sở hữu đại diện trên 65% chấp thuận)	Mở rộng thêm tới nghĩa vụ mua lại trái phiếu của nhóm không đồng thuận thay đổi điều kiện, kể cả khi đã đạt tỷ lệ 65%

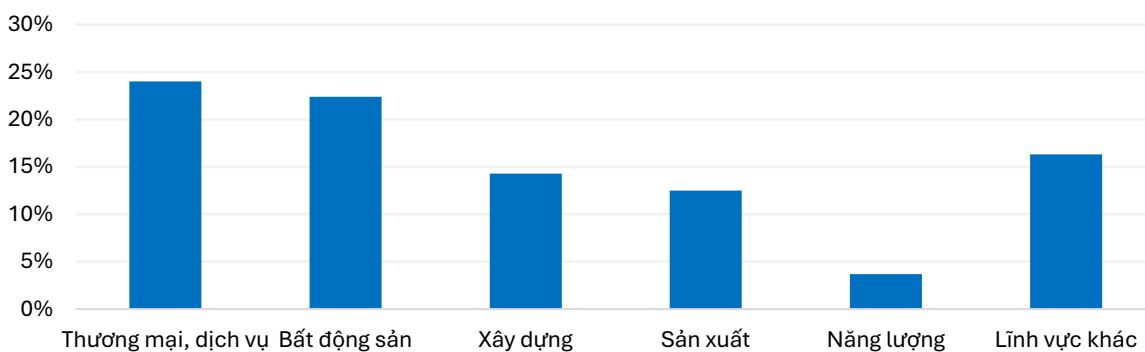
Nguồn: Nghị định 200/2026/NĐ-CP; Nghị định 153/2020/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi; FiinRatings tổng hợp.

1. Khâu lập phương án: ngưỡng năng lực tài chính, chất lượng tài sản bảo đảm và mục đích phát hành

Từ giai đoạn xây dựng phương án phát hành, Nghị định 200 thiết lập các điều kiện quan trọng. Thứ nhất, tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp chưa đại chúng bị giới hạn ở mức năm lần, xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất. **Trần đòn bẩy năm lần (nhất quán với quy định tại Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025) cụ thể hóa yêu cầu về năng lực tài chính, qua đó hạn chế khả năng tiếp cận kênh phát hành riêng lẻ của các doanh nghiệp có cơ cấu vốn quá mỏng hoặc phụ thuộc quá lớn vào nợ vay** (hiện khoảng hơn 20% tổng số các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và bất động sản đang có trái phiếu lưu hành có tỷ lệ đòn bẩy trên 5 lần).

Tuy nhiên, điều kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng huy động của các doanh nghiệp dự án hạ tầng, vốn có tỷ lệ đòn bẩy cao trong giai đoạn đầu tư do nhu cầu vốn lớn, dòng tiền hoàn vốn kéo dài và nguồn trả nợ chủ yếu được bảo đảm bởi dòng tiền tương lai của dự án thay vì năng lực tài chính độc lập của doanh nghiệp dự án. Để tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp hạ tầng, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định về chào bán trái phiếu ra công chúng của doanh nghiệp dự án PPP. Theo đó, dự thảo quy định tổng giá trị vốn vay, bao gồm cả giá trị trái phiếu dự kiến phát hành (trừ trường hợp phát hành để cơ cấu lại nợ), không được vượt quá tổng mức vốn vay đã được xác định trong hợp đồng dự án PPP. Cách tiếp cận này chuyển trọng tâm từ việc áp dụng một ngưỡng đòn bẩy chung sang đánh giá khả năng vay nợ trong khuôn khổ phương án tài chính của từng dự án.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ doanh nghiệp có trái phiếu đang lưu hành có tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu lớn hơn 5 lần theo ngành tại 31/12/2025



Nguồn: FiinRatings.

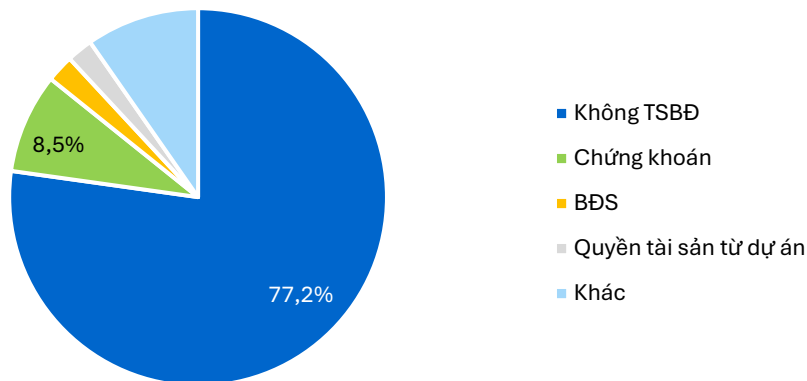
Ghi chú: Số liệu % thể hiện ở Biểu đồ trên được tính toán từ 231 doanh nghiệp là tổ chức phát hành có dư nợ trái phiếu tại ngày 31/12/2025

Thứ hai, **tài sản bảo đảm cho trái phiếu không được bao gồm cổ phiếu, cổ phần, trái phiếu hoặc phần vốn góp của chính tổ chức phát hành**. Trong nhóm trái phiếu doanh nghiệp phi tổ chức tín dụng có bảo đảm, chứng khoán là loại tài sản bảo đảm phổ biến nhất, một phần đáng kể trong đó là cổ phần của chính tổ chức phát hành. Việc loại trừ các công cụ vốn và công cụ nợ do chính doanh nghiệp phát hành khỏi danh mục tài sản bảo đảm nhằm khắc phục tình trạng bảo đảm mang tính hình thức, khi giá trị tài sản bảo đảm có xu hướng suy giảm đồng thời với mức độ tín nhiệm của tổ chức phát hành và không còn phát huy hiệu quả bảo vệ trái chủ trong trường hợp xảy ra sự kiện tín dụng.

Các quy định mới này buộc doanh nghiệp phải đánh giá lại cấu trúc tài chính ngay từ giai đoạn chuẩn bị phát hành. Những doanh nghiệp tiệm cận hoặc vượt ngưỡng đòn bẩy có thể phải tăng vốn chủ sở hữu, cơ cấu lại các khoản nợ hiện hữu hoặc điều chỉnh quy mô huy động vốn. Việc áp dụng tỷ lệ trên cơ sở hợp nhất cũng khiến các tập đoàn phải xem xét mức độ đòn bẩy của toàn bộ nhóm công ty thay vì chỉ riêng pháp nhân phát hành. Đồng

thời, nhiều cấu trúc bảo đảm đang được sử dụng phổ biến sẽ không còn khả dụng cho các đợt phát hành mới. Doanh nghiệp cần chuẩn bị nguồn tài sản bảo đảm có chất lượng thực sự hoặc cân nhắc các hình thức bảo đảm thay thế như bảo lãnh của tổ chức tín dụng, do các yêu cầu này có thể ảnh hưởng đáng kể đến chi phí, thời gian và tính khả thi của đợt phát hành.

Biểu đồ 3: Cơ cấu Tài sản Đảm bảo của TPDN phi ngân hàng đang lưu hành tại 30/06/2026



Nguồn: FiinRatings từ FiinProX. Ghi chú: (i) Số liệu trên được tính toán từ 1375 lô trái phiếu đang lưu hành tại 30/06/2026; (ii) Chứng khoán bao gồm TSBĐ là Chứng khoán và các tổ hợp TSBĐ trong đó có chứng khoán. Chứng khoán bao gồm phần lớn cổ phần của tổ chức phát hành hoặc công ty con, còn lại do bên thứ 3 phát hành

Thứ ba, **so với Nghị định 153, Nghị định 200 thu hẹp đáng kể dự địa xác định mục đích phát hành.** Trước đây, doanh nghiệp có thể huy động vốn cho các chương trình hoặc dự án đầu tư với phạm vi tương đối rộng, trong khi thông tin về dự án cụ thể thường chưa được trình bày đầy đủ trong phương án phát hành. Theo khung mới, mục đích phát hành được giới hạn rõ hơn vào các nhóm như thực hiện dự án đầu tư theo Luật Đầu tư 2025, cơ cấu lại nợ hoặc các mục đích chuyên ngành được pháp luật cho phép. Đối với dự án đầu tư, doanh nghiệp phải công bố chi tiết về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tình trạng pháp lý, tổng mức đầu tư, tiến độ triển khai và các rủi ro liên quan.

Sự thay đổi này làm tăng đáng kể yêu cầu chuẩn bị trước phát hành. Đối với các dự án đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý hoặc chưa xác định rõ quy mô đầu tư, việc tiếp cận kênh trái phiếu riêng lẻ có thể trở nên khó khăn hơn do doanh nghiệp phải chứng minh mức độ sẵn sàng và tính khả thi của dự án ngay từ thời điểm huy động vốn. Ở góc độ thị trường, yêu cầu công bố thông tin chi tiết hơn giúp nhà đầu tư chuyển trọng tâm đánh giá từ năng lực chung của doanh nghiệp sang chất lượng của từng dự án hoặc mục đích sử dụng vốn cụ thể. Điều này có thể cải thiện khả năng định giá rủi ro, tăng tính minh bạch và hạn chế tình trạng huy động vốn cho các mục đích chưa được xác định rõ

2. Xác định nhà đầu tư mục tiêu: xếp hạng tín nhiệm thành điều kiện tiếp cận nhà đầu tư cá nhân

Việc xác định nhóm nhà đầu tư mục tiêu là quyết định có tác động xuyên suốt đến cấu trúc và điều kiện của đợt phát hành. **Theo Nghị định 200, việc phân phối trái phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp chỉ được thực hiện khi trái phiếu có kết quả xếp hạng tín nhiệm và được bảo đảm bằng tài sản hoặc có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng đối với toàn bộ nghĩa vụ gốc của trái phiếu.** Trong trường hợp không đáp ứng yêu cầu về xếp hạng tín nhiệm, doanh nghiệp chỉ được phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư tổ chức.

So với Nghị định 153, đây là một thay đổi đáng kể trong điều kiện tiếp cận nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp. Trước đây, việc tham gia của nhóm nhà đầu tư này không gắn với yêu cầu xếp hạng tín nhiệm bắt buộc; yêu cầu này chỉ được bổ sung với phạm vi áp dụng hạn chế theo Nghị định 65/2022/NĐ-CP và sau đó được tạm hoãn

thực hiện. Nghị định 200 đã nâng vai trò của xếp hạng tín nhiệm từ một yêu cầu áp dụng trong một số trường hợp nhất định thành điều kiện bắt buộc đối với các đợt phát hành hướng tới nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp.

Quy định mới đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định sớm chiến lược huy động vốn và đối tượng nhà đầu tư mục tiêu ngay từ giai đoạn chuẩn bị phát hành. Đối với các đợt phát hành dự kiến phân phối cho nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp, việc thực hiện xếp hạng tín nhiệm và xây dựng cơ chế bảo đảm phù hợp cần được tích hợp vào kế hoạch phát hành từ đầu thay vì được xử lý ở các bước cuối cùng của quá trình. Ở chiều ngược lại, quy định này góp phần nâng cao tính minh bạch khi có sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp có nền tảng tín dụng tốt được định giá rủi ro phù hợp hơn khi huy động vốn.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng đối với các đợt phát hành chỉ phân phối cho nhà đầu tư tổ chức, trái phiếu không bắt buộc phải có xếp hạng tín nhiệm. Thiết kế này giúp giảm chi phí tuân thủ và rút ngắn thời gian huy động vốn đối với phân khúc nhà đầu tư tổ chức, nhưng đồng thời cũng để lại một khoảng trống thông tin tiềm tàng trên thị trường thứ cấp. Trên thực tế, xếp hạng tín nhiệm hiện mới được áp dụng ở phạm vi rất hạn chế, với quy mô ước tính chỉ khoảng 1% tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đang lưu hành, trong khi thị trường vẫn chưa hình thành được đường cong lợi suất trái phiếu doanh nghiệp dựa trên các giao dịch thứ cấp thực tế. Trong bối cảnh đó, khi một trái phiếu không được xếp hạng được chuyển nhượng, nhà đầu tư thứ cấp phải tự thực hiện thẩm định tín dụng dựa trên thông tin công bố của tổ chức phát hành, thay vì có thể tham chiếu một đánh giá rủi ro độc lập, chuẩn hóa và có khả năng so sánh giữa các tổ chức phát hành và các đợt phát hành.

Điều này không chỉ làm gia tăng bất cân xứng thông tin mà còn hạn chế khả năng hình thành cơ chế định giá trái phiếu dựa trên mức độ rủi ro tín dụng (risk-based pricing). Khi thiếu một thước đo rủi ro được thị trường công nhận rộng rãi, lợi suất trái phiếu tiếp tục được xác lập chủ yếu thông qua thương lượng song phương, thay vì phản ánh đầy đủ hồ sơ tín dụng của tổ chức phát hành. Về dài hạn, điều này có thể cản trở quá trình hình thành một thị trường thứ cấp minh bạch, có thanh khoản và vận hành hiệu quả, nơi giá trái phiếu phản ánh nhất quán mức độ rủi ro của từng khoản phát hành.

3. Giải ngân và sử dụng vốn: linh hoạt vốn nhàn rỗi đi cùng kỷ luật hậu kiểm

Sau khi hoàn tất huy động vốn, Nghị định 200 đặt ra các yêu cầu chi tiết hơn đối với việc quản lý và sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu. **Trong thời gian chưa giải ngân theo phương án đã được phê duyệt, doanh nghiệp được phép gửi tiền tại ngân hàng thương mại hoặc mua chứng chỉ tiền gửi, với điều kiện phải công bố rõ phương án sử dụng vốn tạm thời.** Quy định này tạo thêm sự linh hoạt trong quản lý dòng tiền, đồng thời đi kèm các yêu cầu minh bạch và giám sát chặt chẽ hơn.

Ngoài ra, **doanh nghiệp có trách nhiệm theo dõi riêng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu và báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng vốn cho đến khi hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ đối với trái phiếu.** Đồng thời, các sự kiện trọng yếu liên quan đến việc sử dụng vốn hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành phải được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát sinh (danh sách các sự kiện trọng yếu phải được công bố theo Nghị định 200 được mở rộng so với Nghị định 153 và 65).

Nghị định 200 yêu cầu doanh nghiệp phát hành phải theo dõi và hạch toán riêng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, tạo cơ sở để kiểm soát và đối chiếu việc sử dụng vốn trong suốt vòng đời của trái phiếu. Đây là điểm khác biệt đáng chú ý so với khung pháp lý trước đây, góp phần tăng cường tính minh bạch và khả năng giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích đã công bố. Đồng thời, quy định này cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với hệ thống kế toán, quản trị dòng tiền và năng lực tuân thủ của doanh nghiệp phát hành, khi việc quản lý nguồn vốn trái phiếu không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ báo cáo mà còn đòi hỏi cơ chế theo dõi riêng biệt trong quá trình sử dụng vốn.

4. Vòng đời trái phiếu: nghĩa vụ mua lại bảo vệ trái chủ thiểu số

Trong suốt vòng đời trái phiếu, Nghị định 200 bổ sung cơ chế bảo vệ quyền lợi của trái chủ thiểu số trong trường hợp tổ chức phát hành đề xuất thay đổi các điều kiện, điều khoản của trái phiếu. Theo đó, **ngay cả khi phương án sửa đổi đã được thông qua với tỷ lệ chấp thuận tối thiểu 65% theo quy định, tổ chức phát hành vẫn phải bố trí nguồn vốn để mua lại trái phiếu của các nhà đầu tư không chấp thuận phương án.**

Nghị định 08 sửa đổi Nghị định 153 đã có cơ chế bảo vệ nhà đầu tư thiểu số: khi có phương án thay đổi điều kiện trái phiếu và có người sở hữu trái phiếu không chấp thuận, doanh nghiệp phát hành vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ (kể cả trong trường hợp người sở hữu đại diện trên 65% chấp thuận). Tuy nhiên, quy định trước đây chưa đề cập đến cơ chế mua lại trái phiếu của nhóm không đồng thuận. Nghị định 200 đã bổ sung và chuẩn hóa nghĩa vụ mua lại này, qua đó nâng cao tính minh bạch, khả năng dự đoán của khung pháp lý và giảm thiểu nguy cơ phát sinh tranh chấp giữa tổ chức phát hành và nhà đầu tư.

Quy định mới cũng làm gia tăng yêu cầu đối với công tác quản lý thanh khoản và lập kế hoạch dòng tiền của doanh nghiệp phát hành. Khi xây dựng các kịch bản xử lý nghĩa vụ nợ, bao gồm gia hạn kỳ hạn, điều chỉnh điều kiện trái phiếu hoặc các phương án tái cơ cấu khác, doanh nghiệp cần tính đến khả năng phải mua lại phần trái phiếu do các nhà đầu tư không đồng thuận nắm giữ. Điều này tạo động lực để tổ chức phát hành xây dựng các điều khoản phát hành phù hợp ngay từ đầu, đồng thời duy trì trao đổi và tham vấn với trái chủ trong suốt vòng đời của trái phiếu nhằm tăng khả năng đạt được sự đồng thuận khi phát sinh nhu cầu điều chỉnh.

5. Bức tranh tổng thể: thị trường tái định hình theo chất lượng tín dụng

Nhìn tổng thể, **Nghị định 200 không chỉ bổ sung các điều kiện phát hành mà còn thay đổi đáng kể cách thức phân bổ rủi ro và trách nhiệm trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.** Các yêu cầu mới về năng lực tài chính, tài sản bảo đảm, xếp hạng tín nhiệm, theo dõi và sử dụng nguồn vốn tạo ra một khuôn khổ sàng lọc chặt chẽ hơn đối với tổ chức phát hành, đồng thời tăng cường cơ chế bảo vệ nhà đầu tư trong suốt vòng đời trái phiếu.

Theo đánh giá của FiinRatings, các quy định mới có thể làm thu hẹp số lượng tổ chức phát hành tham gia thị trường trong ngắn hạn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có năng lực tài chính hạn chế hoặc chưa đáp ứng được các yêu cầu mới về xếp hạng tín nhiệm hoặc bảo lãnh thanh toán. Tuy nhiên, về dài hạn, khung pháp lý mới được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành, cải thiện tính minh bạch của thị trường và thúc đẩy cơ chế định giá rủi ro phù hợp hơn giữa các nhóm doanh nghiệp.

Đối với tổ chức phát hành, ba yêu cầu trọng tâm nổi lên xuyên suốt quá trình huy động vốn gồm: củng cố năng lực tài chính và nguồn tài sản bảo đảm để đáp ứng điều kiện phát hành; chủ động thực hiện xếp hạng tín nhiệm nhằm mở rộng khả năng tiếp cận nhà đầu tư và tối ưu hóa chi phí vốn; đồng thời nâng cao năng lực quản trị dòng tiền, quản lý thông tin và tuân thủ nghĩa vụ báo cáo trong suốt vòng đời trái phiếu.

Đối với nhà đầu tư, khung pháp lý mới mang lại mức độ minh bạch và bảo vệ cao hơn, song cũng đòi hỏi năng lực đánh giá tín dụng và quản trị rủi ro độc lập ngày càng lớn. Thông tư 200 tái khẳng định định vị của thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ như một kênh huy động vốn theo nguyên tắc “tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm”, hướng chủ yếu tới nhà đầu tư tổ chức và các nhà đầu tư có năng lực đánh giá rủi ro độc lập, thay vì nhà đầu tư đại chúng. Về dài hạn, điều này giúp gia tăng vai trò của các nhà đầu tư tổ chức dài hạn như doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ hưu trí và quỹ đầu tư trong việc cung cấp nguồn vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp.

Quý vị có thể tham khảo toàn văn văn bản:

- Nghị định 200/2026/NĐ-CP (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ): [TẠI ĐÂY](#)

Quý vị cần thêm thông tin hoặc mong muốn trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích của chúng tôi, vui lòng liên hệ tại:

- Email: support@fiinratings.vn
- Tel: (84-24) 3562 6962

Các Nghiên cứu gần đây

1. Điểm nhấn từ Diễn đàn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2026

- Nhận định 02: Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam: Tiến triển và thách thức
- Nhận định 03: Phát triển chiều sâu thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam: Góc nhìn từ kinh nghiệm quốc tế
- Nhận định 04: Mở rộng cơ sở nhà đầu tư cho Thị trường vốn – Định hướng chính sách và Kinh nghiệm quốc tế về mô hình Quỹ đầu tư tín thác cho Ngành Hạ tầng của Việt Nam
- Nhận định 05: Triển vọng Tăng trưởng của Việt Nam và Nhu cầu vốn cho mục tiêu tăng trưởng cao
- Nhận định 06: Trái phiếu Xanh – Chi phí, Lợi ích và Vai trò đối với tương lai phát triển của Việt Nam
- Nhận định 07: Phát triển Đường cong Lợi suất Trái phiếu và Hạ tầng Định giá – Động lực thúc đẩy Thị trường Trái Phiếu
- Nhận định 08: Phát triển Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam theo chiều sâu – Góc nhìn từ những nhà tạo lập thị trường

2. Báo cáo Tâm điểm Ngành

- [16/07/2026] Báo cáo Tâm điểm Ngành Chứng khoán Việt Nam: Tăng trưởng dẫn dắt bởi tín dụng và khả năng ổn định nguồn vốn trong năm 2026
- [17/04/2026] Báo cáo Tâm điểm Ngành Ngân hàng Việt Nam năm 2026: Năng lực vốn và Thanh khoản sẽ định hình Triển vọng ngành
- [03/10/2025] Báo cáo Tâm điểm Ngành Ngân hàng Việt Nam nửa đầu năm 2025: Từ Tăng trưởng đến Cải thiện Khả năng chống chịu – Năng lực vốn định hình triển vọng Ngân hàng Việt Nam
- [15/08/2025] Báo cáo Tâm điểm Ngành: Năng lượng Tái tạo Việt Nam - Vấn đề cũ, cách tiếp cận mới
- [10/07/2025] Báo cáo Tâm điểm: Ngành FDI Điện tử trước tác động của thuế quan đối ứng

3. Nhận định Thị trường

- [28/01/2026] Triển Vọng Kinh Tế Việt Nam 2026: Định Vị Nguồn Vốn Cho Mục Tiêu Tăng Trưởng Cao 2026 - 2030
- [15/10/2025] Nhận định thị trường: Luật hóa Nghị quyết 42 – Từ góc nhìn của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm nội địa
- [03/09/2025] Chuyên mục thảo luận: Toạ đàm Thị trường Vốn Nợ Việt Nam 2025 - Khát vọng tăng trưởng của Việt Nam đối diện nút thắt thị trường vốn, các chuyên gia nhận định
- [10/07/2025] Tâm điểm Tài chính Xanh: Danh mục Phân loại xanh của Việt Nam được ban hành: Mở đường cho làn sóng đầu tư bền vững
- [07/07/2025] Available in English | Commentary: Financing the Vietnam's High-speed Railway: What is the Viable Solution?

4. Báo cáo Tâm điểm Trái phiếu Tháng

- [25/09/2025] Tâm điểm Trái phiếu tháng 8/2025: Phát hành Trái phiếu Bất động sản sôi động trở lại
- [18/08/2025] Tâm điểm Trái phiếu tháng 7/2025: Khối lượng phát hành chứng lại sau tháng 6 sôi động
- [14/07/2025] Tâm điểm Trái phiếu Tháng 6: Trái phiếu Ngân hàng tiếp tục tăng mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng cao

Tuyên bố miễn trách nhiệm và bản quyền

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinRatings chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín nhiệm và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Báo cáo này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinRatings, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này. FiinRatings giữ bản quyền đối với báo cáo này và toàn bộ nội dung trong Báo cáo này. Báo cáo này được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.